

Số: /CT-TTHT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

V/v thực hiện chính sách ưu đãi đầu tư đặc biệt theo Quyết định số 29/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Các doanh nghiệp, tổ chức, Hợp tác xã trên địa bàn.

Ngày 06/10/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 29/2021/QĐ-TTg (QĐ 29/2021/QĐ-TTg) quy định về ưu đãi đầu tư đặc biệt. Đây là chính sách nhằm khuyến khích phát triển một số dự án đầu tư có tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội. Quyết định này quy định cụ thể về nguyên tắc, mức, thời gian và điều kiện áp dụng ưu đãi đầu tư đặc biệt đối với các dự án đầu tư quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Đầu tư năm 2020. Cục Thuế thông báo, hệ thống và lưu ý một số nội dung quy định tại QĐ 29/2021/QĐ-TTg nêu trên như sau:

1. Về đối tượng áp dụng:

Quyết định 29/2021/QĐ-TTg quy định áp dụng ưu đãi đầu tư đặc biệt đối với Doanh nghiệp bao gồm doanh nghiệp, hợp tác xã thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật Đầu tư năm 2020, có các dự án đầu tư quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Đầu tư.

Dự án quy định tại khoản 2 Điều 20 Luật Đầu tư 2020 được áp dụng ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt gồm:

- Dự án đầu tư thành lập mới (bao gồm cả việc mở rộng dự án thành lập mới đó) các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển có tổng vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 1.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư; trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

- Dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 30.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 10.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư.

Về tiêu chí công nghệ cao; chuyển giao công nghệ; doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi; giá trị sản xuất trong nước được quy định cụ thể tại Điều 3 QĐ 29/2021/QĐ-TTg (Theo đó, dự án công nghệ cao quy định tiêu chí cụ thể với 3 mức: 1, 2 và 3; Doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi quy định theo 2 mức: 1 và 2; Tiêu chí chuyển giao công nghệ được quy định theo 2 mức: 1 và 2)

2. Về nguyên tắc áp dụng ưu đãi đặc biệt:

Được quy định tại Điều 4 QĐ 29/2021/QĐ-TTg. Theo đó: Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 20 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ và các nguyên tắc sau:

- Ưu đãi đầu tư đặc biệt được áp dụng cho dự án đầu tư mới và dự án đầu tư mở rộng.

- Ưu đãi đầu tư đặc biệt được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc thỏa thuận bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Trong thời gian hưởng ưu đãi đầu tư đặc biệt, tổ chức kinh tế đáp ứng điều kiện hưởng ưu đãi thực tế ở mức nào thì hưởng ưu đãi ở mức đó cho thời gian ưu đãi còn lại. Thời gian ưu đãi còn lại xác định theo công thức sau:

$$\text{Thời gian áp dụng ưu đãi còn lại} = \frac{\text{Thời gian ưu đãi theo điều kiện hưởng ưu đãi thực tế}}{\text{Tương ứng số năm miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), số năm áp dụng thuế suất ưu đãi thuế TNDN, số năm miễn giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước đã được áp dụng.}}$$

- Trường hợp tổ chức kinh tế không thực hiện đúng cam kết và điều kiện áp dụng ưu đãi đầu tư đặc biệt thì giải quyết như sau:

+ Trường hợp chưa được hưởng ưu đãi đầu tư đặc biệt, tổ chức kinh tế không được hưởng ưu đãi theo quy định tại Quyết định này;

+ Trường hợp đã kê khai hưởng ưu đãi đầu tư đặc biệt nhưng thực tế không đáp ứng các điều kiện hưởng ưu đãi thì không được hưởng ưu đãi đầu tư đặc biệt, đồng thời tổ chức kinh tế phải kê khai, nộp số tiền đã hưởng ưu đãi của các năm không đáp ứng điều kiện ưu đãi (nếu có) và số tiền chậm nộp, tiền phạt vi phạm pháp luật theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

- Thời điểm áp dụng thuế suất ưu đãi, thời gian miễn, giảm thuế TNDN thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế TNDN hiện hành. Thời điểm áp dụng ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước thực hiện theo quy định của **pháp luật về đất đai**

3. Mức ưu đãi Dự án đầu tư đặc biệt:

* Về thuế TNDN:

3.1. Thuế suất thuế TNDN:

3.1.1. Thuế suất ưu đãi 9% trong thời gian 30 năm áp dụng đối với thu nhập của tổ chức kinh tế từ thực hiện dự án đầu tư thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Luật Đầu tư.

3.1.2. Thuế suất ưu đãi 7% trong thời gian 33 năm áp dụng đối với thu nhập từ dự án đầu tư thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Dự án đầu tư thành lập mới (bao gồm cả việc mở rộng dự án thành lập mới đó) các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển có tổng vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 1.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.

+ Dự án đầu tư thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Luật Đầu tư năm 2020 và đáp ứng một trong bốn tiêu chí sau: (1) Là dự án công nghệ cao mức 1; (2) Có doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi mức 1; (3) Giá trị gia tăng chiếm từ trên 30% đến 40% trong giá thành toàn bộ của sản phẩm đầu ra cuối cùng do tổ chức kinh tế cung cấp; (4) Đáp ứng tiêu chí chuyển giao công nghệ mức 1.

3.1.3. Thuế suất ưu đãi 5% trong thời gian 37 năm áp dụng đối với thu nhập từ các hoạt động của đối tượng hoặc dự án đầu tư thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

+ Dự án đầu tư thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 20 Luật Đầu tư và đáp ứng một trong bốn tiêu chí sau: (1) Là dự án công nghệ cao mức 2; (2) Có doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi mức 2; (3) Giá trị gia tăng chiếm trên 40% trong giá thành toàn bộ của sản phẩm đầu ra cuối cùng mà tổ chức kinh tế cung cấp; (4) Đáp ứng tiêu chí chuyển giao công nghệ mức 2.

3.2. Thời gian miễn, giảm thuế TNDN

- Miễn thuế 5 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 10 năm tiếp theo đối với thu nhập của tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư thuộc trường hợp nêu tại mục 3.1.1 trên.

- Miễn thuế 6 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 12 năm tiếp theo đối với thu nhập của tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư thuộc trường hợp nêu tại mục 3.1.2 trên.

- Miễn thuế 6 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 13 năm tiếp theo đối với thu nhập từ các hoạt động của đối tượng hoặc tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư thuộc trường hợp nêu tại mục 3.1.3 trên.

***. Về tiền thuê đất, thuê mặt nước:**

- Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước 18 năm và giảm 55% tiền thuê đất, thuê mặt nước cho thời gian còn lại đối với tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư thuộc trường hợp nêu tại mục 3.1.1 trên.

- Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước 20 năm và giảm 65% tiền thuê đất, thuê mặt nước cho thời gian còn lại đối với tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư thuộc trường hợp nêu tại mục 3.1.2 trên.

- Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước 22 năm và giảm 75% tiền thuê đất, thuê mặt nước cho thời gian còn lại đối với đối tượng hoặc tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư thuộc trường hợp nêu tại mục 3.1.3 trên.

4. Các lưu ý liên quan khác:

4.1. Theo quy định tại Khoản 5 Điều 20 Luật Đầu tư năm 2020, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đặc biệt **không áp dụng** đối với các trường hợp sau :

- Dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư trước ngày Luật Đầu tư năm 2020 có hiệu lực thi hành (trước ngày 01/01/2021);

- Dự án đầu tư quy định tại khoản 5 Điều 15 của Luật Đầu tư năm 2020 gồm: (1) *Dự án đầu tư khai thác khoáng sản*; (2) *Dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ dự án sản xuất ô tô, tàu bay, du thuyền*; (3) *Dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại theo quy định của pháp luật về nhà ở*.

4.2. Quyết định QĐ 29/2021/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày ký ban hành (từ ngày 06/10/2021). Tổ chức kinh tế tự kê khai việc đáp ứng tiêu chí, điều kiện; thực hiện các thủ tục xác nhận việc đáp ứng tiêu chí, điều kiện (nếu có) và áp dụng thủ tục hưởng ưu đãi đầu tư đặc biệt theo quy định của pháp luật. Cơ quan quản lý Thuế, tài chính xem xét việc hưởng ưu đãi đầu tư đặc biệt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế và pháp luật về đất đai.

4.3. Theo quy định, sau 5 năm triển khai thực hiện Quyết định 29/2021/QĐ-TTg nêu trên, Thủ tướng Chính phủ có thể xem xét, điều chỉnh quy định cho phù hợp thực tiễn trên cơ sở báo cáo tổng hợp, đánh giá của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan về tác động và hiệu quả của chính sách ưu đãi đầu tư này.

Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo và lưu ý để các doanh nghiệp, tổ chức, HTX biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục (để b/c);
- VP UBND Tỉnh; Ban Quản lý KKT Nghi Sơn & các khu CN; Hiệp hội DN Tỉnh, VCCI Thanh Hóa (để phối hợp);
- Các Phòng, VP, các CCT;
- website Cục Thuế TH;
- Lưu: VT, TTHT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Mai Đình Tú